

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2020/HSST**

Ngày: 28 - 07 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chi

Bà Cao Thị Ёn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 07 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST- HS ngày 06/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thanh Đ, sinh năm 1983, tại Đ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 7, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ. Chỗ ở hiện nay: Như trên.

Nghề nghiệp: Làm Rẫy; Trình độ học vấn: Lớp 4/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ hồng E sinh năm 1963 và con bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất trong gia đình, có vợ Huỳnh Thị Bích Ph, sinh năm 1981 có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, Không.

Tiền sự: Ngày 02/01/2019, Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt hành chính số 147/QĐ-XPVPHC đối với Trần Thanh Đ về hành vi khai thác khoáng sản (cát) mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bơm hút cát trái phép) bằng hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Th, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

2. Họ và tên: Trần Văn C, Sinh năm 1989 tại H.

Nơi ĐKNKTT: ấp 8, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ. Chỗ ở hiện nay: Như trên.

Nghề nghiệp, Làm rẫy. Trình độ học vấn: Lớp 05/12 Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Ph - sinh năm 1967 và con bà Lưu Thị H, sinh năm 1964. Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, chưa có vợ con

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 05/12/2019, Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt hành chính số 153/QĐ-XPVPHC đối với Trần Văn C về hành vi khai thác khoáng sản (cát) mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bơm hút cát trái phép) bằng hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Th, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Thái Hoàng K, sinh năm 1993.

2. Anh Phạm Duy H, sinh năm 1966

3. Anh Đỗ Thành Nh, sinh năm 1982.

Cùng trú tại: ấp 1, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ

4. Anh Lý Quốc T, sinh năm 1988.

Trú tại: ấp 1, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ.

5. Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1982

Trú tại: Ấp 2, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ

(Các bị cáo Đ, C có mặt; anh K, anh H, anh Nh, anh T vắng mặt, bà H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh Đ (sinh năm 1983, ngụ ấp 7, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ) không có giấy phép khai thác cát nhưng vẫn thuê Trần Văn C (sinh năm 1989, ngụ ấp 8, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ) và Thái Hoàng K (sinh năm 1993, ngụ ấp 8, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ) bơm hút cát trên sông Đồng Nai với giá 200.000 đồng/người/ngày. Cụ thể:

Sáng ngày 18/12/2019, ông Phan Duy H (sinh năm 1966, ngụ ấp 1, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ) gọi điện thoại cho Trần Thanh Đ hỏi mua cát và được Đ đồng

ý. Trần Thanh Đ đã chỉ đạo Trần Văn C và Thái Hoàng K bơm hút cát để bán cho ông Phan Duy H. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, Trần Văn C và Thái Hoàng K điều khiển ghe sắt (không có số đăng ký, động cơ D24) có gắn hệ thống bơm hút cát (tự chế) ra sông Đ, đoạn thuộc ấp 8, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ, cách bờ khoảng 50-70 mét, để bơm hút cát. C và K thay nhau vận hành hệ thống bơm hút cát gồm 01 động cơ dầu DO, loại 1,4 tấn (không rõ nhãn hiệu, số máy) được đầu nối với 01 đầu bơm có gắn ống nhựa (đường kính 100mm), 01 đầu ống nhựa được gắn với 01 thanh tre nhằm đưa đầu ống xuống sát đáy sông để hút cát lên, cát chảy qua sàng để loại bỏ tạp chất trước khi vào khoang ghe. Sau khi khoang ghe đầy cát thì C và K điều khiển ghe vào bờ rồi bơm cát từ khoang ghe lên bãi đất trống thuộc rừng phòng hộ do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên L quản lý (thửa số 74, tờ bản đồ số 6 thuộc ấp 8, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ). Tại đây, Trần Thanh Đ đã thuê anh Lý Quốc T (sinh năm 1998, ngụ ấp 8, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ) lái xe máy xúc biển đăng ký 60LA-3744, xúc cát lên xe tải ben biển số 60V-1796 do anh Đỗ Thành Nh (sinh năm 1982, ngụ ấp 1, xã Th huyện Đ, tỉnh Đ) điều khiển (anh Nh là lái xe do ông Phan Duy H thuê). Từ 07 giờ đến 13 giờ cùng ngày, C và K đã bơm hút được 02 ghe cát (mỗi ghe khoảng từ 10-13m³ cát) và đang bơm cát từ ghe thứ hai lên bãi đất thì Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Đ phát hiện, lập biên bản và tạm giữ tang vật, phương tiện gồm: 01 ghe sắt (không có số đăng ký, động cơ D24) có gắn hệ thống bơm hút cát (tự chế); 01 xe máy xúc biển đăng ký 60LA-3744; 01 xe tải ben biển số 60V-1796 và khoảng 36 m³ cát (chưa đo đạc).

Ngày 18/12/2019, Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Đ đã chuyển hồ sơ vụ vi phạm của Trần Thanh Đ, Trần Văn C và Thái Hoàng K đến Công an huyện Đ để giải quyết.

Kết quả xác minh đối với Trần Thanh Đ và Trần Văn C thể hiện:

- Ngày 27/12/2018, tại khu vực đất rẫy của Trần Thanh Đ thuộc tổ 3, ấp 8, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện 01 bãi tập kết có khoảng 13m³ cát. Qua làm việc, Trần Thanh Đ khai: Vào ngày 10/12/2018, Đ điều khiển ghe sắt ra lòng sông Đ bơm hút được 13m³ cát và tập kết tại đất rẫy để xây dựng hàng rào và bán cho các hộ dân có nhu cầu sử dụng. Ngày 02/01/2019, Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt hành chính số 147/QĐ-XPVPHC đối với Trần Thanh Đ về hành vi khai thác khoáng sản (cát) mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

- Ngày 02/12/2019, tại bãi đất trống thuộc tổ 11 ấp 8, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ, Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện Trần Văn C đang có hành vi bơm hút 13m³ cát từ ghe lên bờ. Qua làm việc, Trần Văn C khai: Vào khoảng 06 giờ sáng

ngày 02/12/2019, C điều khiển ghe ra lòng sông Đ bơm hút được 13m³ cát và tập kết tại bãi đất trống để bán cho các hộ dân có nhu cầu sử dụng nhưng chưa bán được thì bị phát hiện. Ngày 05/12/2019, Công an thành huyện Đ ra Quyết định xử phạt hành chính số 153/QĐ-XPVPHC đối với Trần Văn C về hành vi khai thác khoáng sản (cát) mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, hình thức phạt tiền, số tiền phạt là 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

Ngày 11/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thanh Đ, Trần Văn C về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Kết luận giám định tư pháp xây dựng số 912/TVQHKĐ-TNKĐ ngày 19/5/2020 của Trung tâm tư vấn – quy hoạch – kiểm định xây dựng thuộc Sở xây dựng Đ xác định: Khối lượng cát đang được tập kết tại thửa số 74, tờ bản đồ số 6, ấp 8, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ đo được là 21,30m³.

Kết luận định giá tài sản số 2926/STC-HĐĐGTSTTTHS ngày 08/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đ đã xác định: Tại thời điểm tháng 12/2019 thì 21,30 m³ cát lòng sông, đặc tính cát xây dựng, trị giá 7.029.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Thanh Đ và Trần Văn C còn khai nhận trong khoảng thời gian từ ngày 13/11/2019 đến ngày 18/12/2019, Đ còn thuê C bơm hút trái phép được khoảng 300m³ cát để bán cho người dân sử dụng nhưng không xác định được người mua, ngoài ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm đối với Trần Thanh Đ và Trần Văn C về hành vi này.

Đối với ông Phan Duy H thu mua cát của Trần Thanh Đ nhưng không biết việc Trần Thanh Đ và Trần Văn C khai thác cát trái phép nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông H. Tuy nhiên ông Phan Duy H có hành vi thu mua khoáng sản không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H theo quy định pháp luật.

Đối với Thái H K biết rõ hành vi bơm hút cát trái phép của Trần Thanh Đ và Trần Văn C nhưng vẫn giúp sức cho Đ và C thực hiện hành vi trái pháp luật. Tuy nhiên, Thái Hoàng K chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác tài nguyên, chưa bị kết án về tội này và 21,30m³ cát đã khai thác trị giá 7.029.000 đồng, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với Thái Hoàng K theo quy định pháp luật.

Đối với Đỗ Thành Nh và Lý Quốc T (là người làm thuê cho Phan Duy H và Trần Thanh Đ) không biết hành vi bơm hút cát của Trần Thanh Đ và Trần Văn C là trái phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không xử lý.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

Ngày 20/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm:

- 21,30m³ cát do Trần Thanh Đ và Trần Văn C khai thác trái phép;
- 01 ghe sắt (không có số đăng ký, động cơ D24) có gắn hệ thống bơm hút cát (tự chế) do Trần Thanh Đ tự đóng và sử dụng làm phương tiện phạm tội;
- 01 xe xúc nhãn hiệu HJ16 biển số 60LA-3744 thuộc sở hữu của bà Trần Thị Thanh H (sinh năm 1965, ngụ ấp 2, xã Ph, huyện T, tỉnh Đ, mẹ ruột Trần Thanh Đ). Bà H cho Đ mượn xe xúc để ủi đường nhưng Đ sử dụng xe xúc để thực hiện hành vi phạm tội bà H không biết.
- 01 xe tải ben biển số 60V-1796 thuộc sở hữu của ông Phan Duy H. Khi mua cát của Trần Thanh Đ ông H không biết cát do Đ bán là do phạm tội mà có. Ngày 24/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 05/CSĐT trả lại xe ô tô tải ben biển số 60V-1796 cho chủ sở hữu là ông Phan Duy H (bút lục số 35-38).

Do vật chứng không thể đưa về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã giao các vật chứng trên cho Công an xã Th bảo quản. Hiện tại, Công an xã Th đang quản lý 21,30m³ cát, 01 ghe sắt (không có số đăng ký, động cơ D24) có gắn hệ thống bơm hút cát (tự chế), 01 xe xúc nhãn hiệu HJ16 biển số 60LA-3744.

* Cáo trạng số 958/CT-VKS-P3 ngày 29 tháng 06 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Trần Thanh Đ, Trần Văn C về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Trần Thanh Đ và Trần Văn C về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều chưa có tiền án, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, về nhân thân các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức hình phạt như sau:

- Bị cáo Trần Thanh Đ mức án tù 08-10 tháng tù
- Bị cáo Trần Văn C mức án tù 06 - 08 tháng tù

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên xử lý toàn bộ vật chứng đã được thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thanh Đ và Trần Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, biên bản khám xét, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu nhận vật chứng cùng những chứng cứ khác có trong vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ đến 13 giờ cùng ngày 18/12/2019, tại đoạn sông thuộc ấp 8, xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ, Trần Thanh Đ thuê Trần Văn C và Thái Hoàng K sử dụng ghe sắt (không có số đăng ký, động cơ D24) có gắn hệ thống bơm hút cát (tự chế) thực hiện hành vi bơm hút 21,30m³ cát trái phép có giá trị 7.029.000 đồng, thì bị Phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh Đ lập biên bản, thu giữ tang vật. Mặc dù với số khối lượng 21,30m³ cát lòng sông, đặc tính cát xây dựng, có trị giá 7.029.000 đồng, dưới mức quy định của điều luật, nhưng do các bị cáo đã bị Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát) mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng vẫn tiếp tục có hành vi vi phạm đây chính là căn cứ để xét xử các bị cáo về tội danh này. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” được quy định tại Điều 227 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về tài nguyên và môi trường cụ thể là các hoạt động nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên ở Việt Nam được thể hiện qua các quy định của pháp luật. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải áp dụng mức hình

phạt, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, về nhân thân các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn cả hai bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú quản lý, giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

Đối với đối tượng Thái Hoàng K dù biết rõ hành vi bơm hút cát và 21,30m³ cát đã khai thác trị giá 7.029.000 đồng trái phép của Trần Thanh Đ và Trần Văn C nhưng vẫn giúp sức cho Đ và C thực hiện hành vi trái pháp luật. Tuy nhiên, Thái Hoàng K chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác tài nguyên, chưa bị kết án về tội này, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với Thái Hoàng K đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Phan Duy H thu mua cát của Trần Thanh Đ nhưng không biết việc Đ và C khai thác cát trái phép nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với ông H về hành vi thu mua khoáng sản không có hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc là đúng quy định.

Đối với Đỗ Thành Nh và Lý Quốc T không biết hành vi bơm hút cát của Trần Thanh Đ và Trần Văn C là trái phép. Do đó, không có cơ sở để xử lý đối với Nh và T

[4] Về xử lý vật chứng:

- + Cần tịch thu sung xử lý công quỹ nhà nước gồm
 - 21,30m³ cát do Trần Thanh Đ và Trần Văn C khai thác trái phép;
 - 01 ghe sắt (không có số đăng ký, động cơ D24) có gắn hệ thống bơm hút cát (tự chế) do Trần Thanh Đ tự đóng và sử dụng làm phương tiện phạm tội;
- + Riêng 01 xe xúc nhãn hiệu HJ16 biển số 60LA-3744 thuộc sở hữu của bà Trần Thị Thanh H là mẹ ruột Trần Thanh Đ. Bà H cho Đ mượn xe xúc để ủi đường nhưng Đ sử dụng xe xúc để thực hiện hành vi phạm tội bà H không biết. Do vậy, Hội đồng xét xử tuyên trả chiếc xe trên cho bà Trần Thị Thanh H

Đối với các phương tiện khác không liên quan đến việc phạm tội, hoặc do chủ sở hữu không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội Cơ quan điều tra đã hoàn trả và xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra là phù hợp.

[5] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh Đ, Trần Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

1. Quyết định hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 38, Điều 58 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1.1. Xử phạt bị cáo: **Trần Thanh Đ 01** (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

1.2. Xử phạt bị cáo: **Trần Văn C 01** (Một) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Trần Thanh Đ và Trần Văn C cho Ủy ban Nh dân xã Th, huyện Đ, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 21,30m³ cát;

- 01 ghe sắt (không có số đăng ký, động cơ D24) có gắn hệ thống bơm hút cát (tự chế).

+ Hoàn trả cho bà Trần Thị Thanh H 01 (một) xe xúc nhân hiệu HJ16 biển số 60LA-3744. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng theo phiếu nhập kho số NK20/058 ngày 01/07/2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định. Riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (4);
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - CA tỉnh ĐN (PC45);
- Cơ quan THA hình sự
- CA tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Đồng Nai (PV27);
- UBND xã Th, huyện Đ.
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN(2);
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NH DÂN

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo (6);
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Người bào chữa ;
- VKSND cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - CA tỉnh ĐN (PC45);
- Cơ quan THA hình sự
- CA tỉnh Đồng Nai (PC81);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (B5);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Đồng Nai (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng KTNV và THA – TAND tỉnh ĐN (2);
- Lưu (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương